



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số/No: 18/BC-MB-HĐQT
V/v báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019
Re: report on corporate governance annual 2019

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020
Hanoi, 30 January 2020

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange;*

Công ty/Company:	Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Military Commercial Joint Stock Bank</i>
Địa chỉ trụ sở chính/ <i>Head office address</i>	Số 21 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội <i>21 Cat Linh Street, Cat Linh, Dong Da District, Hanoi</i>
Điện thoại/ <i>Telephone:</i>	024.6266.1088
Fax:	024.6266.1080
Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital:</i>	23.727.322.800.000 đồng / <i>VND 23,727,322,800,000</i>
Mã chứng khoán/ <i>Securities symbol</i>	MBB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions/ decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date.	Nội dung Content.
1	24/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024/ <i>Election of members of Board of Directors and Supervisory Board for the term 2019 - 2024</i>
2	25/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018/ <i>Approval on the audited Financial Statement FY 2018 and Profit distribution plan for 2018</i>
3	26/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 21.604.513.810.000 đồng lên 25.840.881.130.000 đồng / <i>Approval of the Plan to increase the charter capital from VND 21,604,513,810,000 to VND 25,840,881,130,000</i>
4	27/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2019/ <i>Approval on the use of the shareholders' equity in 2019</i>
5	28/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội năm 2019/ <i>Approval of the amendment and supplement of Charter of Military Commercial Joint Stock Bank 2019.</i>
6	29/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Quản trị nội bộ MB/ <i>Approval of the amendment and supplement of the Regulation of internal management and Regulation on the operation of the Board of Military Commercial Joint Stock Bank.</i>
7	30/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS MB/ <i>Approval of the amendment and supplement of Regulation on the operation of the Supervisory Board of Military Commercial Joint Stock Bank.</i>
8	31/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019 - 2024/ <i>Regarding voting for the approval of issues at the General meeting of shareholders for the term 2019 - 2024.</i>

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi Annual/Annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
I	Nhiệm kỳ 2014 - 2019/ Term 2014-2019						
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	22/22	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Human Resource Committee, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
2	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền CBTT/Authorized person to disclose information)	Phó Chủ tịch kiêm TGD/Vice Chairman cum CEO	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
3	Lê Công	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro / Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council
4	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban QTRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
5	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban QTRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Risk Management Committee,

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
							Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
6	Hà Tiến Dũng	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	9/9	100%		TV HĐQT/BOD Member
7	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	9/9	100%		TV HĐQT/BOD Member
8	Nguyễn Đăng Nghiêm	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	9/9	100%		TV HĐQT/BOD Member
9	Nguyễn Văn Huệ	Thành viên HĐQT độc lập/Independent Member of BOD	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	11/11	100%		TV HĐQT, Ủy ban QTRR, / BOD Member, Member of Risk Management Committee
10	Nguyễn Chí Thành	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 22.04.2019	8/8	100%		TV HĐQT/BOD Member
II Nhiệm kỳ 2019 - 2024 /Term 2019-2024							
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	18/18	100%		TV HĐQT, TT HĐQT (đến 24/05/2019)/ /Member of BOD, BOD Standing Committee (till 24/05/2019); Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
							lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/Chairman of Senior Management Committee (from 24/05/2019), Human Resource Committee, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
2	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền CBTT/Authorized person to disclose information)	Phó Chủ tịch kiêm TGD/Vice Chairman cum CEO	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	22/24	91,67%	Lịch công tác Occupied with other work	TV HĐQT, TT HĐQT (đến 24/05/2019) và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee (till 24/05/2019), and Member of other Committees, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
3	Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	11/15	73,33%	Lịch công tác Occupied with other work	TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban Nhân sự / Member of BOD, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Human Resource Committee;
4	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch/ Vice Chairwoman	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	26/26	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the Board Chủ nhiệm Ủy ban QLRR (từ 24/05/2019)/Chairman of Risk Management Committee (since 24/05/2019)
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên/ Member	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on	25/26	96,15%	Lịch công tác Occupied with other work	TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
			27/04/2019				Member of BOD, BOD Standing Committee, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
6	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên/ Member	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	23/26	88,46%	Lịch công tác Occupied with other work	TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
7	Lê Viết Hải	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/ Becoming BOD member: 27.04.2019	26/26	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
8	Kiều Đặng Hùng	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/ Becoming BOD member: 27.04.2019	5/5	100%		TV HĐQT/BOD Member
9	Ngô Minh Thuận	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	5/5	100%		TV HĐQT/BOD Member

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
10	Vũ Thái Huyền	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	5/5	100%		TV HĐQT/BOD Member
11	Trần Trung Tín	Thành viên HĐQT độc lập/Independent BOD Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019	11/11	100%		TV HĐQT, Ủy ban QLRR, / BOD Member, Member of Risk Management Committee

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành/ Supervision by the BOD over Board of Management (General Director):

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
1	Chỉ đạo triển khai và giám sát triển khai Chiến lược phát triển MB giai đoạn 2017 - 2021, Chiến lược Marketing giai đoạn 2019 - 2021 của MB và định hướng các Công ty thành viên xây dựng Chiến lược giai đoạn 2020 - 2025/ Directed and monitored the execution of MB development strategy for the period of 2017 - 2021, MB's Marketing Strategy for the period of 2019 - 2021 and Strategy of subsidiaries for the period of 2020-2025.
2	Phê duyệt, theo dõi, chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2019 của MB và các công ty thành viên /Approved, Monitored and directed the execution of 2019 business plan by MB and member companies.
3	Chỉ đạo triển khai Mô hình tổ chức MB giai đoạn 2017 - 2021 phù hợp với Chiến lược, đảm bảo vận hành hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động./ Directed the execution of MB organization structure for 2017-2021 in line with Strategy, ensured efficient operation and meeting actual business requirement.
	Phê duyệt và chỉ đạo triển khai thay đổi nhận diện thương hiệu mới của MB và các công ty thành viên./ Approved and directed the implementation of changing new MB brand and its subsidiaries.
4	Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2020 của MB và các CTTV (trong đó, phê duyệt kế hoạch ban hành văn bản quy phạm nội bộ năm 2020 cấp HĐQT, gia hạn hiệu lực đối với một số văn bản thuộc thẩm quyền HĐQT ban hành)/ Directed the MB business plan and its subsidiaries in 2020 (in which, approved the plan to promulgate internal documents in 2020 of the Board of Directors, extending the validity of some documents issued by the Board of Directors)

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
5	<p>Kiến toàn cơ chế quản trị/điều hành của MB theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, để nâng cao hiệu quả quản lý, tiệm cận các thông lệ quản trị tốt. Ban hành chính thức Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT sửa đổi/bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chỉ đạo xây dựng và ban hành chính thức Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Quản trị cấp cao và sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự. Phê duyệt phương pháp luận xây dựng mô hình xếp hạng và xác định điểm cut-off đối với KHCN, mô hình xếp hạng tín dụng KHDN. Ban hành Chính sách phân cấp, ủy quyền tại MB; Quy định tổ chức phê duyệt và phân cấp, ủy quyền trong hoạt động Kinh doanh vốn và tiền tệ tại MB; Quy định Quản lý thông tin cổ đông và cổ phiếu MBB; Chiến lược tự doanh tại MB; Quy định về chế độ thông tin báo cáo đối với HĐQT, BKS; Quy định tổ chức ĐHĐCĐ của MB; Quy định Quản lý Công ty thành viên của MB; Quy chế xử lý nợ thấp hơn dư nợ gốc và miễn, giảm lãi đối với khách hàng; Quy định về dự phòng rủi ro tại MB, Thỏa ước lao động tập thể. Chỉ đạo hoàn thiện Bộ chỉ tiêu tuân thủ Pháp luật và Bộ chỉ tiêu giám sát tuân thủ pháp luật tại các CTTV; Quy định ban hành và quản lý văn bản nội bộ; Quy định phân cấp của HĐQT; Quy định về hệ thống KSNB; Quy định quản lý và sử dụng con dấu; một số quy định về nhân sự....</p> <p>Giao TGD tổ chức ban hành quy định/quy trình Quản lý và sử dụng Quỹ phúc lợi của MB. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và nghiêm túc, MB đã được NHNN chấp thuận áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn Basel II/Thông tư 41 sớm trước thời hạn từ 1/5/2019./ <i>Strengthened MB's governance/management mechanism in compliance with Circular No 13/2018 / TT-NHNN, to improve management efficiency, approach to good governance practices. Issued Charter officially, Internal Management Regulation, the amended / supplemented of Regulation on the organization and operation of MB's Board of Directors has been approved by General Meeting of Shareholders. Directed/guided and officially promulgated Regulation on the organization and operation of Senior Management Committee and Amended of Regulation on the organization and operation of Risk Management Committee, Human Ressource Committee. Approved for building a ranking model methodology and Determined cut-off point for Individual customer, credit ramking model for Coporate customer. Promulgating Regulation on Decentralization and Authorization policy at MB; Regulations on Approval, Decentralization and Authorization in capital and currency trading activities at MB; Regulation on management of shareholder and MBB's stock information; Regulation on Proprietary trading strategy at MB; Regulation on Information and Reporting to BOD & Supervisory Board; Regulations on organizing the General Meeting of Shareholders of MB; Regulations on Management of MB subsidiaries; Regulations on debt settlement lower than principal outstanding and exempt and reduce interest rates for customers; Regulations on risk provisions at MB, Collective Labor Agreement. Directed to complete Indicators of Legal Compliance; and Indicators of Legal Compliance at subsidiaries; Regulations on promulgating and managing internal documents; Regulations on Decentralization of the Board of Directors; Regulations on Internal Control System; Regulations on managing and using the seal; Some regulations on HRAssigned the CEO to promulgate regulations / procedures for Management and Use of MB's welfare fund. With careful and serious preparation, MB was approved by the SBV to comply with Basel II / Circular 41 from the 1st May 2019, before the deadline.</i></p>
6	<p>Chỉ đạo điều chỉnh và ban hành chính thức Quy định về Chế độ thông tin báo cáo Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát sửa đổi làm cơ sở theo dõi giám sát hoạt động của MB và việc triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng Quản trị của các đơn vị theo định kỳ và đột xuất / <i>Directed the adjustment and official promulgation of Amended Information and Reporting to BOD/SB in order to monitor and supervise MB operation and the execution of BOD resolutions by each division on periodic and ad-hoc basis.</i></p>

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	Định hướng kiện toàn các quy định nội bộ của các công ty thành viên phù hợp quy định pháp luật, hướng đến thông lệ quản trị tiên tiến và nâng cao hiệu quả quản trị điều hành tại các công ty: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát MBS/ <i>Directed to consolidate internal regulations of subsidiaries in accordance with the law, towards advanced corporate governance practices and improving the efficiency of corporate governance of companies: Regulation on operation of the MBS's Supervisory Board.</i>
7	Tổ chức họp Hội đồng Quản trị hàng quý, họp các Ủy ban định kỳ/đột xuất để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động và chỉ đạo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền. / <i>Organized quarterly meetings of BOD, regular or irregular meetings of BOD's committees to discuss BOM's operation report and directed weekly/monthly plan, maintained supervisory in accordance with decentralization of authority.</i>
8	Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán MB và chủ trương lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập các công ty thành viên năm 2020, 2021, 2022/ <i>Approved the selection of Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as an independent auditing firm of MB and the policy of selecting Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as an independent auditing firm of subsidiaries in 2020, 2021, 2022.</i>
9	<p>Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/đột xuất hoạt động của các đơn vị trong MB và các Công ty thành viên làm cơ sở để đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/ <i>Directed the inspection, review, performance evaluation of individual divisions within MB and Member companies on periodic and ad-hoc basis in order to evaluate the performance of Board of Management:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán các đơn vị thành viên định kỳ và đột xuất/ <i>Coordinated with Supervisory Board to direct Internal Audit to conduct examination, audit programs at member companies on periodic and ad-hoc basis;</i> - Chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục/chỉnh sửa/báo cáo theo kết luận của các đoàn kiểm tra khác (Kiểm soát nội bộ, Thanh tra, Kiểm toán...) nhằm theo dõi, định hướng, có ý kiến chỉ đạo/ <i>Directed the execution of correction/amendment/reporting the in accordance with the conclusions by other Inspection teams (Internal Control Department, Inspection, Audit) in order to monitor, provide guidance and direction.</i> - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ và kiểm tra kiểm soát nội bộ năm 2020 đảm bảo không chồng chéo, hiệu quả./ <i>Directed the internal audit and internal control inspection plans in 2020 to ensure in order not to overlap and efficiency./</i>
10	Chỉ đạo kiện toàn KPIs của các Thành viên HĐQT và Định kỳ đánh giá Thành viên HĐQT/Ban Tổng Giám đốc căn cứ theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc/ <i>Directed to strengthen KPIs of the BOD members and periodically evaluated BOD members /Board of Management based on targets and performance results.</i>
11	Chỉ đạo và giám sát triển khai các dự án đầu tư trụ sở của MB (dự án công trình trụ sở chính của MB tại 63 Lê Văn Lương, dự án trụ sở MB tại Khu vực miền Trung, dự án MB Bình Dương...)/ <i>Directed and supervised the implementation of MB's headquarters investment projects (MB's head office project at 63 Le Van Luong, MB headquarters project in the Central Region, MB Binh Duong project ...)</i>

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

3.1. Ủy ban Quản trị cấp cao: thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tham vấn ý kiến cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về Kế hoạch tổ chức chương trình Kỷ niệm 25 năm thành lập MB; phương án tăng vốn của MB năm 2019; phương án gia hạn hợp đồng thuê trụ sở CN Sài Gòn; chủ trương đầu tư mua sắm phần mềm Microsoft; phương án đầu tư, triển khai nâng cấp hạ tầng lõi, ngoài lõi và mở rộng hạ tầng dữ liệu thông tin; phương án triển khai đầu tư các hạng mục CNTT; định hướng kế hoạch hoạt động của MB và các công ty thành viên năm 2020...
/Senior Management Committee: carry out tasks under the authority of the Committee, including: consulting the Board of Directors / Chairman of the Board of Directors on the Plan to Organize the MB's 25th Anniversary Program; MB's capital raising plan in 2019; the plan to extend the lease contract of Saigon Branch office; policy on purchasing Microsoft software; investment plan of deploying and upgrading core, non-core infrastructure and expanding information data infrastructure; deployment plan of IT items; direction for the business plan of MB and its subsidiaries in 2020.

3.2. Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tổ chức kiện toàn nhân sự và hoạt động của Ủy ban phù hợp quy định pháp luật và hướng đến thông lệ quản trị tốt; đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban QLRR năm 2018 và định kỳ quý năm 2019, tình hình các rủi ro trọng yếu và kết quả thực hiện dự án PD (nghiệm thu phương pháp luận mô hình A,B score của KHCN; cut off A-score KHCN); tham mưu HĐQT các nội dung sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh các Chính sách Quản lý rủi ro của MB.
/The Risk Management Committee carried out issues within the authority of the Committee, which includes: restructuring the human resource and operation of Committee in accordance with the laws and toward good international practices; assessing the operation of Risk management Committee for 2018 and quarterly in 2019; assessing main risks and the performance of PD project (acceptance of methodologies of A,B score for retail model; cut off A score for retail); advised the Board of Directors on the amendments/supplements/adjustments to MB's Risk Management Policies.

3.3. Ủy ban Nhân sự: tổ chức kiện toàn nhân sự và hoạt động của Ủy ban phù hợp quy định pháp luật và hướng đến thông lệ quản trị tốt; đánh giá thi đua khen thưởng cấp HĐQT năm 2018 và 6 tháng năm 2019; phỏng vấn 17 lượt ứng viên và tham mưu HĐQT/Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/giao nhiệm vụ cho nhân sự cấp cao của một số vị trí chủ chốt: Thành viên Ban Điều hành, Quyền GD Nhân sự, Quyền GD Tài chính; Quyền GD Khối Đầu tư; Giám đốc Phê duyệt tín dụng cấp 3, Quyền GD của một số CN MB (CN Móng Cái, Tây Ninh, Hóc Môn, Cần Thơ, Uông Bí, Hoài Đức, Nhơn Trạch, Sơn Tây), nhân sự cấp cao của MCredit; tham mưu HĐQT chỉ đạo sửa đổi/điều chỉnh một số quy định về nhân sự của MB (Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp).
/ Human Resource Committee: restructuring the human resource and operation of Committee in accordance with the laws and toward good international practices; Assessed emulation of BOD level in 2018 and 6 months of 2019; interviewed 17 candidates and advised BOD / Chairman of BOD on approval of appointment / re-appointment / assignment of senior manager of key positions such as: Member of BOM, Acting Head of Human Resource, Acting CFO, Acting CIO, Level 3 credit approval director, Acting Branch Directors of MB (Mong Cai, Tay Ninh, Hoc Mon, Can Tho, Uong Bi, Hoai Duc, Nhon Trach,

Son Tay Branch); Senior Manager of MCredit; advised the BOD on amendment /adjustment of regulation of Human Resource (Labor Rules, Collective Labor Agreements, Code of Ethics).

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi Annual/Annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-MB-HĐQT	18/01/2019	Về việc triển khai mua cổ phiếu quỹ (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the deployment of buying treasury shares (complete reporting process to state authorities).
2	02/NQ-MB-HĐQT	30/01/2019	Về việc thay đổi tên, địa điểm trụ sở và thành lập chi nhánh phụ của Ngân hàng TMCP Quân đội tại Campuchia (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the change in name, location of branch office and the establishment of sub branch of MB in Cambodia (complete reporting process to state authorities).
3	03/NQ-MB-HĐQT	12/02/2019	Về việc Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the plan of holding the 2019 Annual General Meeting (complete reporting process to state authorities).
4	04/NQ-MB-HĐQT	12/02/2019	Về việc tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng dự kiến bầu Thành viên HĐQT, BKS MB nhiệm kỳ 2019 - 2024 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding criteria, conditions and number of members of the Board of Directors and Supervisory Board to be elected for the term of 2019-2024.
5	05/NQ-MB-HĐQT	13/02/2019	Về việc thay đổi địa điểm, chuyển cấp quản lý và đổi tên Phòng Giao dịch Kim Mã (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the change in location, management level, and the name of Kim Ma Transaction Office (complete reporting process to state authorities).
6	06/NQ-MB-HĐQT	25/02/2019	Về việc chủ trương tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1 năm 2018/ Regarding the plan of the first interim dividend payment to shareholders for 2018
7	07/NQ-MB-HĐQT	25/03/2019	Về việc thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1 năm 2018 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of the 1 st interim dividend payment to shareholders for 2018 (complete reporting process to state authorities).
8	08/NQ-MB-HĐQT	05/03/2019	Về việc thông qua danh sách nhân sự dự kiến thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024/ Regarding approval of candidate list for election of MB Board of Directors and Supervisory Board for the term 2019 - 2024.
9	10/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Đan Phượng (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Dan Phuong Branch (complete reporting process to state authorities)
10	11/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Tây Bắc Sài Gòn (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>establishment of North West Saigon Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
11	12/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Vĩnh Lộc (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Vinh Loc Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
12	13/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Ninh Thuận (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Ninh Thuan Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
13	14/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Hội An (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Hoi An Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
14	15/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Thương Tín - Chi nhánh Thanh Trì (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Thuong Tin Transaction Office – Thanh Tri Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
15	16/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Kiều Ky - Chi nhánh Gia Lâm (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Kieu Ky Transaction Office - Gia Lam Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
16	17/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bắc Thăng Long - Chi nhánh Đông Anh (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Bac Thang Long Transaction Office - Dong Anh Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
17	18/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Tân Túc - Chi nhánh Tân Tạo (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Tan Tuc Transaction Office - Tan Tao Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
18	19/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Ba Đồn - Chi nhánh Quảng Bình (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Ba Don Transaction Office - Quang Binh Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
19	20/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bến Lức - Chi nhánh Long An (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the establishment of Ben Luc Transaction Office - Long An Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
20	21/NQ-MB-HĐQT	24/04/2019	Về việc thay đổi địa điểm và chi nhánh quản lý Phòng Giao dịch Bến Nghé (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Regarding the change of managing branch and location of Ben Nghe Transaction Office (complete reporting process to state authorities)</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
21	32/NQ-MB-HĐQT	27/04/2019	Về việc bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024/ Regarding electing the Chairman and Vice Chairmen of the Board of MB for the term 2019 - 2024.
22	33/NQ-MB-HĐQT	27/04/2019	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc/Regarding appointing Chief Executive Officer of MB.
23	34/NQ-MB-HĐQT	27/04/2019	Về việc bầu Trưởng Ban Kiểm soát MB nhiệm kỳ 2019 - 2024/Regarding electing the Head of the Supervisory Board of MB for the term 2019 - 2024
24	35/NQ-MB-HĐQT	20/06/2019	Về việc thay đổi phương án thành lập Chi nhánh Thốt Nốt thành Chi nhánh Tây Đô (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/Regarding the change of the plan to establish Thot Not Branch into Tay Do Branch (complete reporting process to state authorities)
25	36/NQ-MB-HĐQT	20/06/2019	Về việc thay đổi phương án thành lập Chi nhánh Nhơn Trạch thành Chi nhánh Long Thành (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the change of the plan to establish Nhon Trach Branch into Long Thanh Branch (complete reporting process to state authorities)
26	37/NQ-MB-HĐQT	03/07/2019	Về việc cơ cấu gói trái phiếu phát hành năm 2018 của Ngân hàng TMCP Quân đội/ Regarding the structure of the bond package issued in 2018 by Military Commercial Joint Stock Bank
27	42/NQ-MB-HĐQT	25/07/2019	Về việc triển khai chi tiết phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding detailed implementation of plan to increase charter capital through issuance of shares under Employee Stock Ownership Plan approved by General Shareholders Meeting (complete reporting process to state authorities).
28	43/NQ-MB-HĐQT	01/08/2019	Về việc đính chính nội dung tại Nghị quyết số 21/NQ-MB-HĐQT ngày 11/06/2018 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the correction of content in Resolution No.21/NQ-MB-HĐQT dated 11.06.2018 (complete reporting process to state authorities).
29	44/NQ-MB-HĐQT	19/08/2019	Về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ đợt 1 năm 2019 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of the 1 st charter capital increase in 2019 (complete reporting process to state authorities).
30	45/NQ-MB-HĐQT	30/08/2019	Về việc thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of the 2nd dividend payment of 2018 to shareholders (complete reporting process to state authorities).
31	46/NQ-MB-HĐQT	03/09/2019	Về việc thực hiện phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBNV MB năm 2019 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the issuance of ESOP share of MB in 2019 (complete reporting process to state

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			authorities).
32	48/NQ-MB-HĐQT	31/10/2019	Về việc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc tăng vốn điều lệ đợt 1 năm 2019 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of legal procedures related to the 1 st charter capital increase in 2019 (complete reporting process to state authorities).
33	55/NQ-MB-HĐQT	06/12/2019	Về việc phương án tăng vốn điều lệ MB đợt 2 năm 2019 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of the 2 nd charter capital increase in 2019 (complete reporting process to state authorities).
34	56/NQ-MB-HĐQT	06/12/2019	Về việc phương án bán cổ phiếu quỹ của Ngân hàng TMCP Quân đội (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the plan to sell treasury share of Military Commercial Joint Stock Bank (complete reporting process to state authorities).

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm)/ Supervisory Board (Annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS Day becoming member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
I	Nhiệm kỳ 2014-2019/ Term 2014-2019					
1	Vũ Thị Hải Phượng	Trưởng BKS/ Head of SB	23/04/2014	2/2	100%	
2	Lê Minh Hồng	Thành viên BKS/ Member of SB	23/04/2014	2/2	100%	
3	Đặng Quốc Tiến	Thành viên BKS/ Member of SB	23/04/2014	2/2	100%	
4	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS/ Member of SB	29/03/2018	2/2	100%	
II	Nhiệm kỳ 2019 – 2024/ Term 2019-2024					
1	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS/ Head of SB	27/04/2019	14/14	100%	
2	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS/ Member of SB	27/04/2019	14/14	100%	

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Day becoming member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
3	Phạm Thu Ngọc	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	27/04/2019	14/14	100%	
4	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	29/03/2018 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019 <i>Reappointed on 27/4/2019</i>	13/14	93%	Nghỉ phép

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị điều hành theo quy định của Pháp luật, Điều lệ MB và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả giám sát cho thấy: / *In 2019, Supervisory Board successfully carried out the supervisory function over governance and management activities in accordance with the laws, Charter of MB and resolutions of General Meeting of Shareholders, the results showed that:*

- HĐQT MB thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao: Tổ chức thành công ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024; Kiện toàn các ủy ban thuộc HĐQT; Ban hành kịp thời các chiến lược, chính sách về quản lý rủi ro của MB tuân thủ quy định của NHNN; Chỉ đạo, định hướng và hỗ trợ BDH trong công tác điều hành kinh doanh, quản trị hệ thống và triển khai chiến lược 2017-2021 với các kết quả đáng kể như: MB hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua, hoạt động kinh doanh an toàn, tuân thủ các tỷ lệ an toàn/giới hạn theo quy định. / *Board of Directors fully implemented their duties and rights in accordance with the laws and internal regulations with high responsibility and efficiency: Successfully organized the General Meeting of Shareholders term 2019-2024; Strengthened the organization of BOD's committees; Promptly promulgated MB's risk management strategies and policies in compliance with the State Bank of Vietnam's regulations; Directed and supported the Board of Management in business operations, system administration and implementation of strategy for the period of 2017 – 2021 with significant results such as: MB exceeded the business plan in 2019 which approved by the General Meeting of Shareholders, operated safely, complied with required safety ratios / limits.*
- BDH MB đã chủ động, sáng tạo và nhạy bén trong điều hành hoạt động kinh doanh trên nguyên tắc thượng tôn pháp luật và bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra; Triển khai thành công nhiều giải pháp/ mô hình kinh doanh, nâng cao hiệu suất lao động và trải nghiệm của khách hàng; Tập trung triển khai các chuyển dịch chiến lược đã được HĐQT phê duyệt, chuyển dịch ngân hàng số, ngân hàng bán lẻ mạnh mẽ,

tăng cường đầu tư các dự án chuyển đổi toàn diện hệ thống và hạ tầng CNTT, cải thiện chất lượng dịch vụ và nâng cao trải nghiệm của khách hàng trên các kênh, kiện toàn hoạt động quản lý rủi ro và an toàn vốn theo thông lệ và quy định của NHNN, được NHNN phê duyệt áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN trước hạn; Triển khai đề án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội và Quyết định 1533/QĐ.NHNN của NHNN; Ra mắt nhận diện thương hiệu mới MB đồng bộ trên toàn hệ thống; Hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh được HĐQT giao, tăng trưởng mạnh mẽ, toàn diện các chỉ tiêu quy mô và hiệu quả so với năm 2018, lợi nhuận toàn MB Group đạt trên 10.000 tỷ đồng, nằm trong top đầu các ngân hàng thương mại về chất lượng và hiệu quả; MB được vinh dự trao tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhất cùng nhiều bằng khen, giải thưởng từ các tổ chức uy tín khác./ *The BOM was proactive and creative in running business operations complied with the laws and resolutions of General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; Launched successfully many business solutions/models, improved work efficiency and customer experience; Focused on implementing strategic transitions set out by the BOD: transformed strongly to digital banking, retail banking, increased investments in comprehensive IT systems and infrastructure transformation projects, improved service quality and multi-channel customer experiences, strengthened risk and capital safety management activities in accordance with the practices and laws; approved by the State Bank of Vietnam for early adoption of Circular No. 41/2016/TT-NHNN; Implemented restructuring plan in association with bad debts handling according to the National Assembly's Resolution No. 42/2017/QH14 and the State Bank's Decision No. 1533/QĐ.NHNN; Launched MB's new brand identity synchronously over the branch system; MB Group's profit was over 10 trillion VND and among the top commercial banks in terms of quality and efficiency; Exceeded the business plan approved by BOD, grew strongly and comprehensively scale and efficiency targets compared to 2018; MB honorably received the First National Defense Medal and many awards from other prestigious organizations.*

- Giao dịch giữa MB với cổ đông lớn/các CTTV và các bên liên quan khác được thực hiện theo phù hợp với quy định./ *Transactions with major shareholders/subsidiaries and other related parties were carried out in accordance with the laws.*

Ngoài việc giám sát hoạt động quản trị điều hành, BKS cũng thực hiện thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019; giám sát công tác quyết toán BCTC năm 2019 của MB; giám sát tình hình tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và kết quả triển khai kế hoạch tài chính MB, CTTV. Kết quả cho thấy: BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, kết quả hoạt động kinh doanh MB và CTTV; tình hình tài chính MB, CTTV năm 2019 an toàn, lành mạnh, tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định./ *In addition to supervising governance and management activities, Supervisory Board also appraised the Financial statements (FS) for FY 2018 and the first 6 months of 2019; supervised the FS finalization for FY 2019 and supervised the financial safety indicators and financial results of MB and subsidiaries. The supervising results showed that: the FS gave true and fair view, in all material respects, the business results of MB and subsidiaries; the financial position of MB and subsidiaries in 2019 were sound, stable and complied with required financial safety indicators.*

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Directors, Board of Management and other managers:*

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, cụ thể qua các hoạt động sau: */ Supervisory Board effectively coordinated with BOD, BOM and related parties to ensure proper performance of functions and duties of SB in accordance with the laws, Charter of MB, details are as follow:*

- Phối hợp với HĐQT trong việc đề xuất nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 có đầy đủ năng lực, phẩm chất theo quy định Pháp luật, Điều lệ MB và đã được ĐHĐCĐ thông qua. */ Coordinated with BOD to nominate personnel of Supervisory Board term 2019-2024 who met criteria required by the laws, MB Charter and has been approved by the General Meeting of Shareholders.*
- Làm việc với HĐQT, Ban Điều hành để thống nhất về cơ chế làm việc/báo cáo kết quả kiểm tra giám sát để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát nhằm giá tăng giá trị cho MB. */ Worked with the Board of Directors, Board of Management to agree on the mechanism of working/reporting the audit/supervision results to improve the effectiveness of supervisory activities and create the value to MB.*
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các ủy ban, cho ý kiến đầy đủ/chất lượng với các nội dung lấy ý kiến BKS. */ Attended all BOD and committees's meetings and provided fully/valued opinions on the contents collecting the Supervisory Board's opinions.*
- Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT, BDH ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc chỉnh sửa, hoàn thiện. */Comments and recommendations of the Supervisory Board ware recorded and directed units to seriously correct by the BOD and BOM.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của BKS ngay sau đại hội nhiệm kỳ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS phù hợp theo năng lực, trình độ; xây dựng bộ KPIs để giao nhiệm vụ và đánh giá kết quả từng thành viên BKS gắn với hiệu quả công việc; thực hiện đổi mới cơ chế phối hợp/tác nghiệp giữa các thành viên BKS, đổi mới các hình thức, phương thức giám sát của BKS. */ Strengthened the organization and operation of the Supervisory Board; assigned tasks to members of the Supervisory Board according to their competence and qualifications; built KPIs to assign tasks and evaluate the work efficiency of Supervisory Board members; innovated the coordination mechanism among members and the supervision methods of the Supervisory Board.*
- Hoàn thành sửa đổi, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đảm bảo cập nhật với quy định Pháp luật và điều lệ MB. */ Amended and issued the Regulation on organization and operation of the Supervisory Board in accordance with General Meeting of Shareholders's approval, the Laws and the Charter of MB.*
- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Chiến lược hoạt động Kiểm toán nội bộ MB và CTTV giai đoạn 2019-2021 và hệ thống quy định về kiểm toán nội bộ tại MB Campuchia đảm bảo phù hợp với thông lệ và quy định Pháp luật. */ Directed the development and issuance of MB and*

subsidiaries's Internal audit Strategy for the period of 2019-2021 and the internal audit regulations system at MB Cambodia in accordance with best practices and the Laws.

- Chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB và Trưởng BKS/ Kiểm soát viên CTTV triển khai hoàn thành vượt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2019, qua đó đưa ra các kiến nghị góp phần kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành./ *Directed MB Internal Audit and subsidiaries's Head of SB/Supervisor to exceed the 2019 internal audit plan, through that giving recommendations to strengthen the risk management, internal control system, governance and management.*
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020 tại MB, CTTV và Chi nhánh nước ngoài./*Directed building up and approved the internal audit plan in 2020 of MB, subsidiaries and overseas branches.*
- Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ thông qua việc: (i) Lựa chọn nhân sự có năng lực, kinh nghiệm làm Trưởng KTNB MB; nhanh chóng ổn định tổ chức hoạt động ngay khi có Trưởng KTNB mới; (ii) Lựa chọn/tuyển dụng Kiểm soát viên Trưởng tại MBAMC, MBAL, Trưởng KTNB CN Campuchia; (iii) Tuyển dụng và xây dựng nhóm nhân sự kiểm toán CNTT để triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu Thông tư 13 và yêu cầu nội bộ MB; (iv) Bổ sung các KTV đạt chất lượng cho KTNB MB và Chi nhánh Campuchia; (v) Tổ chức mời chuyên gia bên ngoài đào tạo về hệ thống CNTT, kiểm toán CNTT trong hoạt động thanh toán và ngân hàng điện tử; hoạt động quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ theo Basel II; cập nhật các quy định về kế toán và thuế mới.../ *Enhanced internal audit capacity through: (i) selecting qualified and experienced personnel to be the MB Chief audit executive; directing to stabilize the operation immediately after having the new MB Chief audit executive; (ii) Selecting/Recruiting Chief Supervisors for MBAMC, MBAL and Chief audit executive for Cambodia branch; (iii) Recruiting and developing the IT audit team in accordance with Circular No.13/2018/TT-NHNN and MB's requirement; (iv) Recruiting qualified auditors for Internal audit department of MB and Cambodia Branch; (iv) Inviting external experts to provide training on IT systems, IT auditing in e-banking and payment operations, risk management, internal audit according to Basel II, updating new accounting and tax regulations...*
- Phê duyệt điều chỉnh bộ KPI của CQ KTNB hướng tới các thông lệ tiên tiến; cải tiến/đổi mới công tác kết luận/báo cáo kết quả KTNB theo thông lệ tốt nhằm nâng cao vai trò kiểm toán, tư vấn và gia tăng giá trị cho MB, CTTV./ *Approved the adjustment of Internal Audit Department's KPIs towards advance practices; Improved audit reporting process and templates in accordance with best practices to enhance its auditing and consulting roles and increase value for MB and subsidiaries.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Ban Lãnh đạo MB trong kỳ đã tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng trong và ngoài nước (chương trình tập huấn Thể điểm Quản trị Công ty và các vấn đề về công bố thông tin trên Báo cáo thường niên/Báo cáo Phát triển bền vững do Sở GDCK HCM tổ chức). Một số Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới và Người đại diện vốn tại các Công ty thành viên của MB tham gia Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT do Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Tài chính Quốc

tế (IFC). Một số thành viên HĐQT và Ban Điều hành tham gia Chương trình nghiên cứu mô hình tài chính ngân hàng tiên tiến, khảo sát các mô hình nghiên cứu tài chính số hiện đại tại Mỹ với sự trao đổi, chia sẻ của các đối tác, chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và marketing (Well Fargo, Citi Bank, Prophet); các chương trình làm việc với một số đối tác tại Nhật Bản (Japan Asia Group - JAG, Saint-Care Group, Gakken Cocofump) để tìm hiểu mô hình và dịch vụ các sơ sở chăm sóc người cao tuổi và với Shinsei Bank để nghiên cứu mô hình kinh doanh tài chính tiêu dùng. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu về mô hình quản trị công ty, quản trị tập đoàn tiên tiến, hiệu quả.

MB Senior management participated in several local and overseas intensive training programs relating to bank governance in the period (for e.g. Training courses on Corporate Governance Scorecard and issues in information disclosure on Annual Reports/Sustainability Reports by HOSE). Some BOD members for the new term and Capital Representative at MB subsidiaries participated in Director Certification Program organized by the Vietnam Institute of Directors (VIOD) with technical support from the International Finance Corporation (IFC). A number of members of the BOD members and the Executive members participated in the research program of advanced financial and banking models, implemented survey about the model of modern digital finance which was researched in the USA with the exchange and sharing of partners, experts with experience in financial banking and marketing (such as Well Fargo, Citi Bank, Prophet); The programs were set up with a number of partners in Japan (Japan Asia Group - JAG, Saint-Care Group, Gakken Cocofump) to study about model and services of elderly care facilities and to research consumer finance model with Shinsei Bank. The programs have been provided to MB Management and senior management staff lots of valuable information / knowledge about corporate governance model, advanced and effective corporate governance in Group.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty /List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi Annual/Annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company).

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company: Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/Details in Appendix attached to this document.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel)/ <i>Viettel High Technology Industries Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100109106 SKHĐT TP HN / <i>Hanoi Authority For Planning and Investment/20.09.2019</i>	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	-	417.400,5	
2	Công ty Cổ phần Xi măng Cầm Phả/ <i>Cam Pha Cement JSC.</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	5700804196 SKHĐT Tỉnh Quảng Ninh/ <i>Quang Ninh Authority For Planning and Investment/ 05.09.2018</i>	Km6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	-	3.097	
3	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC)/ <i>Military Insurance Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	43/GPĐC29/KDBH Bộ Tài chính/ <i>Ministry of Finance /24.04.2019</i>	Tầng 15, tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội		55.279,7	Đã tất toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
4	Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép/ <i>Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	3500871096/SKHĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ <i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province /27.05.2015</i>	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		33.270,2	
5	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước/ <i>Tan</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội	0309924984 SKHĐT Tp. HCM/ <i>Department</i>	Lô A9 khu A KCN Hiệp Phước, xã Long		175.351,8	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
	<i>Cang Hiep Phuoc Joint Stock Company</i>	bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	<i>of Planning and Investment of Ho Chi Minh City / 28.10.2015</i>	Thới, Huyện Nhà Bè, TP.HCM			
6	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ <i>Sai Gon Newport Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0300514849 SKHĐT Tp. HCM/ <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City/28.03.2014</i>	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh - TPHCM		167.712	
7	Vũ Thái Huyền	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				2,5	Đã tất toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
8	Lê Viết Hải	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				253,4	Đã tất toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
9	Đỗ Văn Hưng	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				17,4	Đã tất toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
10	Nguyễn Thị An Bình	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				24,2	Đã tất toán <i>Was settled before</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note</i> <i>(Transaction till 31/12/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
							31/12/2019
11	Uông Đông Hưng	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				13,1	Đã tắt toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
12	Lê Quốc Minh	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				142,3	Đã tắt toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
13	Đặng Thúy Dung	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				2,5	Đã tắt toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
14	Nguyễn Thị Thanh Nga	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>				550	Đã tắt toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
15	Lê Hữu Tài	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				0,1	
16	Lưu Thiệu Thu	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				402,7	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
17	Nguyễn Hữu Bảo Khánh	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				1.419	
18	Ngô Minh Tuấn	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				9.666,7	
19	Ngô Thị Mai Nhiên	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				386	
20	Lê Thị Hải Yến	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				320,1	
21	Nguyễn Hải	Người có liên quan của Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				7,7	Đã tắt toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
22	Đỗ Thị Mai Hương	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				140	Đã tắt toán <i>Was settled before 31/12/2019</i>
23	Đỗ Văn Hưng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				17,4	Đã tắt toán <i>Was settled before</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 31/12/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 31/12/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
							31/12/2019
24	Lê Trung	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				170,8	
25	Hà Trọng Khoa	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				5.154,4	
26	Lê Quốc Bình	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				128,9	
27	Lê Quốc Dũng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>				1.002,4	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:* Đã nêu tại Mục V.2./*Stated in V.2*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that BOD members, members of the Supervisory Board, Directors (CEO) has been a founding member or BOD members, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting: Đã nêu tại Mục V.2./Stated in V.2*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of BOD members, members of the Supervisory Board, Directors (CEO) as a BOD members, Director (CEO): Đã nêu tại Mục V.2/ Stated in V.2*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for BOD members, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không/ No*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Annual reports).*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and related persons to internal persons:*
 Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/ *Details in Appendix attached to this document.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ (%) <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ (%) <i>Percentage</i>	
1	Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT MB/ <i>MB Chairman</i>	143.061	0.0066	550.505	0.0232	Tăng vốn điều lệ 2019/ <i>Increasing charter capital in 2019</i>

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
2	Ông Lưu Trung Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MB/ Vice Chairman cum CEO of MB	579.498	0.0268	1.540.857	0.0649	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
3	Bà Lưu Thiệu Thu	Ông Lưu Trung Thái- Phó chủ tịch HĐQT MB kiêm Tổng Giám đốc là Anh trai của Bà Lưu Thiệu Thu/ Mr.Luu Trung Thai – Vice Chairman of MB BOD cum CEO is brother of Ms. Luu Thieu Thu	5.603	0.0003	14.751	0.0006	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
4	Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch HĐQT MB/ Vice Chairwoman of MB	720.491	0.0333	1.268.130	0.0534	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
5	Trần Minh Tuấn	Bà Vũ Thị Hải Phượng- Phó Chủ tịch HĐQT MB là vợ của Ông Trần Minh Tuấn/ Ms. Vu Thi Hai Phuong – Vice Chairwoman of MB is wife of Mr. Tran Minh Tuan	18.655	0.0009	20.147	0.0008	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
6	Ông Trần Vũ Hà Duy	Bà Vũ Thị Hải Phượng- Phó Chủ tịch HĐQT MB là mẹ của Ông Trần Vũ Hà Duy/ Ms. Vu Thi Hai Phuong – Vice Chairwoman of MB is mother of Mr. Tran Vu Ha Duy	8.009	0.0004	8.649	0.0004	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
7	Ông Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT MB/ Vice Chairman of MB	31.921	0.0015	34.474	0.0015	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
8	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội/ Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)	Ông Đỗ Minh Phương- Phó Chủ tịch HĐQT MB là Phó Tổng giám đốc của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội/ Mr. Do Minh Phuong – Vice Chairman of MB is Deputy CEO of Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)	315.661.185	14.6109	340.914.079	14.3680	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
9	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT MB/ MB BOD member	89.935	0.0042	347.129	0.0146	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
10	Ông Nguyễn Hữu Doanh	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên HĐQT MB là con gái của Ông Nguyễn Hữu Doanh/ Ms. Nguyen Thi Ngoc is daughter of Mr. Nguyen Huu Doanh	34.569	0.0016	37.334	0.0016	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
11	Bà Đỗ Thị Ngọc Bảo	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên HĐQT MB là con gái của Bà Đỗ Thị Ngọc Bảo/ Ms. Nguyen Thi Ngoc is daughter of Ms. Do Thi Ngoc Bao	88.391	0.0041	95.462	0.0040	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
12	Ông Nguyễn Hữu Bảo Khánh	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên HĐQT MB là chị gái của Ông Nguyễn Hữu Bảo Khánh/ Ms. Nguyen Thi Ngoc is sister of Mr. Nguyen Huu Bao Khanh	3.149	0.0001	3.400	0.0001	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
13	Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital/ Japan Asia MB Capital Fund	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên HĐQT MB là Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý quỹ đầu tư MB – đơn vị quản lý Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital / Ms. Nguyen Thi Ngoc, MB BOD Member, is BOD Chairwoman of MB Capital Management Joint Stock Company, fund manager of JAMBF	0	0	3.053.991	0.1287	- Mua cổ phiếu; tăng vốn điều lệ 2019/ Purchasing stock, Increasing charter capital in 2019
14	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT MB/ MB BOD member	539.556	0.0250	850.000	0.0358	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
15	Ông Trần Trọng Hương	Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên HĐQT MB là vợ của Ông Trần Trọng Hương/ MB BOD member who is Mr. Tran Trong Huong 's wife	271.000	0.0125	0	0	Bán cổ phiếu; tăng vốn điều lệ 2019/ Selling stock, Increasing charter capital in 2019
16	Ông Kiều Đặng Hùng	Thành viên HĐQT MB/ MB BOD member	0	0	100.000	0.0042	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
17	Bà Nguyễn Kim Lan	Ông Kiều Đặng Hùng – Thành viên HĐQT MB là chồng của Bà Nguyễn Kim Lan/ Mr. Kieu Dang Hung – MB BOD member who is Ms. Nguyen Kim Lan's husband	540	0.0000	151	0.0000	Bán cổ phiếu; tăng vốn điều lệ 2019/ Selling stock, Increasing charter capital in 2019
18	Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH/ Vietnam Helicopter Corporation-limited liability company	Ông Kiều Đặng Hùng- Thành viên HĐQT MB là Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH/ Mr. Kieu Dang Hung is CEO at Helicopter Corporation	167.736.174	7.7639	181.155.067	7.6349	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
19	Chi nhánh Tổng công ty Trực thăng Việt nam-Công ty TNHH-Cty Trực thăng Miền Nam/ Branch of Vietnam Helicopter Corporation/ Vietnam Helicopter Corporation- Southern Helicopter Co. Ltd	Ông Kiều Đặng Hùng- Thành viên HĐQT MB là Tổng giám đốc của Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH, là công ty mẹ của Chi nhánh Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam - Công ty TNHH-Cty Trực thăng Miền Nam/ Mr. Kieu Dang Hung is CEO at Helicopter Corporation- holding company of Vietnam Helicopter Corporation- Southern Helicopter Co. Ltd	8.645.347	0.4002	9.336.973	0.3935	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ (%) <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ (%) <i>Percentage</i>	
20	Ông Ngô Minh Thuần	Thành viên HĐQT MB/ <i>MB BOD memver</i>	9	0.0000	100.009	0.0042	Tăng vốn điều lệ 2019/ <i>Increasing charter capital in 2019</i>
21	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ <i>Sai Gon Newport Corporation</i>	Ông Ngô Minh Thuần - Thành viên HĐQT MB là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn/ <i>Mr. Ngo Minh Thuan- MB BOD member who is Vice Chairman cum CEO of Sai Gon Newport Corporation</i>	161.001.285	7.4522	173.881.387	7.3283	Tăng vốn điều lệ 2019/ <i>Increasing charter capital in 2019</i>
22	Bà Vũ Thái Huyền	Thành viên HĐQT MB/ <i>MB BOD member</i>	0	0	50.000	0.0021	Tăng vốn điều lệ 2019/ <i>Increasing charter capital in 2019</i>
23	Ông Vũ Việt Sơn	Bà Vũ Thái Huyền- Thành viên HĐQT MB là em gái Ông Vũ Việt Sơn/ <i>Ms. Vu Thai Huyen – MB BOD member is sister of Mr. Vu Viet Son</i>	0	0	4.000	0.0002	Mua cổ phiếu/ <i>Purchasing stock</i>
24	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH (SCIC)/ <i>State Capital Investment Corporation (SCIC)</i>	Bà Vũ Thái Huyền - Thành viên HĐQT MB- là đại diện phần vốn góp của SCIC vào MB/ <i>Ms. Vu Thai Huyen – MB BOD member is capital Representative of SCIC in MB</i>	210.440.790	9.7406	227.276.053	9.5787	Tăng vốn điều lệ 2019 <i>/Increasing charter capital in 2019</i>

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
25	Công ty TNHH MTV SCIC/ SCIC investment limited liability company	Bà Vũ Thái Huyền - Thành viên HĐQT MB- là đại diện phần vốn góp của SCIC vào MB, chủ sở hữu Công ty TNHH MTV SCIC/ Ms. Vu Thai Huyen – MB BOD member - capital Representative of SCIC in MB, owner of SCIC investment limited liability company	1.664.561	0.0770	1.192.553	0.0503	Bán cổ phiếu; tăng vốn điều lệ 2019/ Selling stock, Increasing charter capital in 2019
26	Ông Lê Viết Hải	Thành viên HĐQT MB/ MB BOD member	84.013	0.0039	340.734	0.0144	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
27	Bà Vũ Hoàng Yến	Ông Lê Viết Hải - Thành viên HĐQT MB là chồng Bà Vũ Hoàng Yến/ Mr.Le Viet Hai – MB BOD member is Ms. Vu Hoang Yen 's husband	1	0.0000	1	0.0000	
28	Ông Lê Công Sòa	Ông Lê Viết Hải- Thành viên HĐQT MB là con trai Ông Lê Công Sòa/ Mr.Le Viet Hai – MB BOD member is Mr. Le Cong Soa 's son	20.547	0.0010	22.190	0.0009	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
29	Bà Lê Thị Hải Yến	Ông Lê Viết Hải- Thành viên HĐQT MB là anh trai Bà Lê Thị Hải Yến/ Mr.Le Viet Hai – MB BOD member is Ms. Le Thi Hai Yen 's brother	1.321	0.0001	1.426	0.0001	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
30	Ông Trần Trung Tín	Thành viên HĐQT MB độc lập/ Independent of MB BOD member	0	0	275.000	0.0116	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
31	Bà Lê Thị Lợi	Trưởng Ban Kiểm soát MB/ MB Supervisory Board	678.678	0.0314	982.972	0.0414	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
32	Ông Lê Xuân Linh	Bà Lê Thị Lợi- Trưởng Ban Kiểm soát MB- Là em gái Ông Lê Xuân Linh/ Ms.Le Thi Loi - MB Supervisory Board- sister of Mr.Le Xuan Linh	2	0.0000	2	0.0000	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
33	Bà Lê Thị Lai	Bà Lê Thị Lợi- Trưởng Ban kiểm soát MB- Là em gái Bà Lê Thị Lai/ Ms.Le Thi Loi - MB Supervisory Board- sister of Ms.Le Thi Lai	1	0.0000	1	0.0000	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
34	Ông Đỗ Văn Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát/ SB 's member	2.045.746	0.0947	2.309.405	0.0973	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
35	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban Kiểm soát/ SB 's member	28.730	0.0013	131.027	0.0055	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
36	Ông Nguyễn Hải	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai- Thành viên Ban kiểm soát MB- là vợ Ông Nguyễn Hải/ Ms. Do Thi Tuyet Mai - / SB 's member- Mr. Nguyen Hai 's wife	30.943	0.0014	119.418	0.0050	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
37	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là chị gái Bà Đỗ Thị Mai Hương Ms. Do Thi Tuyet Mai - / SB 's member- Ms.Do Thi Mai Huong's sister	1.978	0.0001	3.736	0.0002	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
38	Bà Phạm Thu Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát/ SB's member	495.466	0.0229	635.103	0.0268	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
39	Ông Đinh Hồng Hải	Bà Phạm Thu Ngọc- Thành viên Ban kiểm soát MB- là vợ Ông Đinh Hồng Hải/ Ms. Pham Thu Ngoc- SB's member – Mr.Dinh Hong Hai 's wife	718	0.0000	775	0.0000	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
40	Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy CEO	907.394	0.0420	1.239.985	0.0523	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
41	Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên cao cấp Ban Điều hành MB/Senior member of BOM	149.135	0.0069	411.065	0.0173	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
42	Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy CEO	349.498	0.0162	904.457	0.0381	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
43	Ông Phạm Thanh Bình	Bà Phạm Thị Trung Hà- Phó Tổng Giám đốc MB- là Chị gái Ông Phạm Thanh Bình/ Ms. Pham Thi Trung Ha - MB Deputy CEO- Mr.Pham Thanh Binh's sister	1.528	0.0001	1.650	0.0001	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
44	Ông Uông Đông Hưng	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy CEO	80.458	0.0037	186.894	0.0079	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
45	Bà Ngô Thị Xuyên	Ông Uông Đông Hưng- Phó tổng giám đốc MB là con trai của bà Ngô Thị Xuyên/ Mr.Uong Dong Hung - MB Deputy CEO- Ms. Ngo Thi Xuyen 's son	21.747	0.0010	23.486	0.0010	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
46	Bà Uông Thị Hải Yến	Ông Uông Đông Hưng- Phó Tổng Giám đốc MB là anh trai của Bà Uông Thị Hải Yến/ Mr.Uong Dong Hung - MB Deputy CEO- Ms. Uong Thi Hai Yen 's brother	157	0.0000	169	0.0000	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
47	Ông Lê Hải	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy CEO	10.007	0.0005	110.807	0.0047	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
48	Ông Lê Hiếu	Ông Lê Hải- Phó Tổng Giám đốc MB là em trai của Ông Lê Hiếu/ Mr.Le Hai - MB Deputy CEO – Mr. Le Hieu's brother	984	0.0000	1.062	0.0000	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
49	Ông Lê Trung	Ông Lê Hải- Phó Tổng Giám đốc MB là anh trai của Ông Lê Trung/ Mr.Le Hai - MB Deputy CEO – Mr. Le Trung's brother	2.927	0.0001	3.161	0.0001	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
50	Ông Trần Minh Đạt	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy CEO	345.701	0.0160	1.295.357	0.0546	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
51	Ông Hà Trọng Khiêm	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy CEO	34.946	0.0016	137.741	0.0058	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
52	Nguyễn Quỳnh Mai	Ông Hà Trọng Khiêm - Phó Tổng Giám đốc MB là chồng của Bà Nguyễn Quỳnh Mai/ Mr. Ha Trong Khiem- MB Deputy CEO- Ms.Nguyen Quynh Mai	8.134	0.0004	460.945	0.0194	Tăng vốn điều lệ 2019; t thu hồi cổ phiếu do nghỉ việc/ Increasing charter capital in 2019, stock withdrawn due to leave

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%)Percentage	
53	Ông Hà Trọng Khoa	Ông Hà Trọng Khiêm-Phó TGD MB là anh trai của Ông Hà Trọng Khoa /Mr. Ha Trong Khiem- MB Deputy CEO- Mr.Ha Trong Khoa's brother	30.366	0.0014	48.395	0.0020	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
54	Ông Lê Quốc Minh	Phó Tổng Giám đốc MB/ MB Deputy CEO	433.675	0.0201	1.129.369	0.0476	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
55	Ông Lê Quốc Bình	Ông Lê Quốc Minh- Phó Tổng Giám đốc MB là em trai của ông Lê Quốc Bình/ Mr.Le Quoc Minh - MB Deputy CEO- Mr.Le Quoc Binh's brother	2.891	0.0001	3.122	0.0001	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
56	Lê Quốc Dũng	Ông Lê Quốc Minh-Phó TGD MB là anh trai của Ông Lê Quốc Dũng/ Mr.Le Quoc Minh - MB Deputy CEO- Mr.Le Quoc Dung's brother	5.537	0.0003	26.679	0.0011	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
57	Bà Đặng Thúy Dung	Kế Toán trưởng/ Chief Accountant	73.181	0.0034	99.035	0.0042	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
58	Bà Vũ Thị Tuất	Bà Đặng Thúy Dung- Kế toán trưởng MB- là con gái Bà Vũ Thị Tuất/ Ms. Dang Thuy Dung - Chief Accountant- Ms. Vu Thi Tuat 's daughter	98.904	0.0046	106.816	0.0045	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thường...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	
59	Bà Đặng Thị Thùy	Bà Đặng Thùy Dung. Kế toán trưởng MB- là chị gái Bà Đặng Thị Thùy/ Ms. Dang Thuy Dung - Chief Accountant- Ms. Dang Thuy's sister	66.941	0.0031	72.296	0.0030	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
60	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc Tài chính/ CFO	189.689	0.0088	700.864	0.0295	Tăng vốn điều lệ 2019/ Increasing charter capital in 2019
61	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội/ Trade Union of MB	Tổ chức chính trị xã hội của MB/Trade Union of MB	1.946.510	0.0901	7.404.707	0.3121	Thu hồi cổ phiếu; tăng vì điều lệ 2019/ Stock withdraw. Increasing charter capital in 2019

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

Nơi nhận/Recipients: *thc*

- Như trên/as above;
- Chủ tịch HĐQT (b/c)/Chairman of BOD (for reporting purpose);
- TV HĐQT, BKS (b/c) / BOD, SB (for reporting purpose);
- Lưu VT, VPHĐQT/ Archive at Admin Office, BOD Office.

TM HĐQT/ On behalf of Board of Directors

KT Chủ tịch HĐQT / On behalf of BOD Chairman

Thành viên HĐQT / BOD Member



Nguyễn Thị Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020
Hanoi, 30th January 2020

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 31.12.2019
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY TILL 31/12/2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange;

I. Người có liên quan của MB/Affiliated persons of MB:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MB/Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management of MB							
1,1	Lê Hữu Đức		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,2	Lưu Trung Thái		Phó Chủ tịch HĐQT Kiểm TGD/Vice Chairman of BOD cum CEO			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,3	Vũ Thị Hải Phượng		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairwoman of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		
1,4	Đỗ Minh Phương		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD			Bổ nhiệm ngày/ Re- appointed on 27.04/2019		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) <i>Day becoming affiliated person (date of appointment)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Day no longer affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1,5	Nguyễn Thị Ngọc		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			Bổ nhiệm lại ngày/ Re- <i>appointed on</i> 23.04.2014 27.04/2019		
1,6	Nguyễn Thị Thủy		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			Bổ nhiệm lại ngày/ Re- <i>appointed on</i> 23.04.2014 27.04/2019		
1,7	Kiều Đặng Hùng		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			Bổ nhiệm ngày/ Re- <i>appointed on</i> 27.04/2019		
1,8	Ngô Minh Thuận		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			Bổ nhiệm ngày/ Re- <i>appointed on</i> 27.04/2019		
1,9	Vũ Thái Huyền		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			Bổ nhiệm ngày/ Re- <i>appointed on</i> 27.04/2019		
1,10	Lê Viết Hải		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			Bổ nhiệm ngày/ Re- <i>appointed on</i> 27.04/2019		
1,11	Trần Trung Tín		Thành viên HĐQT Độc lập/ <i>Independent Member of BOD</i>			Bổ nhiệm ngày/ Re- <i>appointed on</i> 27.04/2019		
1,12	Lê Công		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice <i>Chairman of BOD</i>			23.04.2014	Thời gian chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) <i>Day becoming affiliated person (date of appointment)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Day no longer affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1,13	Nguyễn Đăng Nghiêm		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			23.04.2014	Thôi giữ chức vụ từ/ <i>No longer to hold position from 27/04/2019</i>	
1,14	Hà Tiến Dũng		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			23.04.2014	Thôi giữ chức vụ từ/ <i>No longer to hold position from 27/04/2019</i>	
1,15	Nguyễn Văn Hùng		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			23.04.2014	Thôi giữ chức vụ từ/ <i>No longer to hold position from 27/04/2019</i>	
1,16	Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT / <i>Member of BOD</i>			23.04.2014	Thôi giữ chức vụ từ/ <i>No longer to hold position from 27/04/2019</i>	
1,17	Nguyễn Văn Huệ		Thành viên HĐQT Độc lập/ <i>Independent Member of BOD</i>			23.04.2014	Thôi giữ chức vụ từ/ <i>No longer to hold position from 27.04.2019</i>	
1,18	Lê Thị Lợi		Trưởng BKS / <i>Head of Supervisory Board</i>			05.06.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re- appointed on 27.04.2019</i>		
1,19	Đỗ Văn Hưng		Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>			29.03.2018 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re- appointed on 27.04.2019</i>		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,20	Đỗ Thị Tuyết Mai		Thành viên BKS/ Member of SB			Bổ nhiệm ngày/Appointed on 27.04.2019		
1,21	Phạm Thu Ngọc		Thành viên BKS/ Member of SB			Bổ nhiệm ngày/Appointed on 27.04.2019		
1,22	Lê Minh Hồng		Thành viên BKS/ Member of SB			23.04.2014	Thoát giữ chức vụ từ/ /No longer to hold position from 27.04/2019	
1,23	Đặng Quốc Tiến		Thành viên BKS/ Member of SB			23.04.2014	Thoát giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27.04/2019	
1,24	Nguyễn Thị An Bình		Phó TGD/Deputy Executive Officer			23.11.2009		
1,25	Nguyễn Minh Châu		Thành viên cao cấp Ban Điều hành/Senior Member of BOM			23.11.2009		
1,26	Phạm Thị Trung Hà		Phó TGD/Deputy Executive Officer			27.04.2011		
1,27	Uông Đông Hưng		Phó TGD/Deputy Executive Officer			02.08.2013		
1,28	Lê Hải		Phó TGD/Deputy Executive Officer			02.08.2013		
1,29	Trần Minh Đạt		Phó TGD/Deputy Executive Officer			01.11.2014		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) <i>Day becoming affiliated person (date of appointment)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Day no longer affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1,30	Hà Trọng Khiêm		Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			26.11.2015		
1,31	Lê Quốc Minh		Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			26.11.2015		
2	Tổ chức mà trong đó cá nhân là nhân viên hoặc lãnh đạo, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết/ <i>Organizations of which individuals are staff members, or leader, or owners of over 10% of outstanding shares with voting rights</i>							
2,1	Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội/ <i>Vietnam Military Telecommunications Group (Vietel)</i>			0100109106 SKHDT TP HN cấp 20.09.2019/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment dated 20.09.2019	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội/Lot D26 Cau Giay new urban area, Yen Hoa ward, Cau Giay district, Hanoi	30.04.2012		
3	Công ty con /Subsidiaries							
3,1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội <i>/Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited</i>			0105281799 do SKHDT TP HN cấp lần đầu 11.09.2002 cấp thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment for the first issued date 11.09.2002 and changed for 20th on 25.12.2018	Tầng G2- Nhà B4 Kim Liên- Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Kim Liên - Q. Đống Đa - HN /Floor G2- House B4 Kim Lien - Pham Ngoc Thach Street - Kim Lien Ward - Dong Da District - Hanoi	2002		
3,2	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ <i>MB Securities Joint Stock Company</i>			116/GP-UBCK do UBCK cấp 09.12.2013 (MSDN/Code: 0106393583)/granted by State Securities Commission dated 09.12.2013	Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, HN/Floor M-3-7, 03 Lieu Giai, Lieu Giai Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2000		
3,3	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB /MB <i>Capital Management Joint Stock Company</i>			53/UBCK-GP UBCKNN cấp 06.11.2009 (MSDN/Code:0102041157)/granted by State Securities Commission dated 06.11.2009	Tầng 8, tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội / Floor 8, MB Building, 3 Lieu Giai, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2006		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) <i>Day becoming affiliated person (date of appointment)</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Day no longer affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
3.4	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei/ <i>MB Shinsei Finance Limited Liability Company</i>			58/GP-NHNN do NHNN cấp 21.09.2017 (MSDN/Code: '0107349019') granted by SBV dated 21.09.2017	Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chi Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./Floor 12, TNR Tower, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi.	2016		
3.5	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ <i>MB Ageas Life Insurance Company Limited</i>			74/GP/KDBH Bộ tài chính cấp 21.07.2016 (MSDN/ code 010752079) granted by Ministry of Finance dated 21.09.2017	Tòa nhà Vinacorex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/Vinacorex Building - 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi	2016		
3.6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC) / <i>Military Insurance Joint Stock Corporation</i>			43/GPDC27/KDBH Bộ tài chính cấp 08.11.2017 (MSDN/ Code:0102385623) granted by Ministry of Finance dated 08.11.2017	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/ Floor 8 and 15, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da Dist., Hanoi	2007		

II. Người có liên quan của người nội bộ/ *Affiliated persons of internal persons*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position/Relation at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD <i>ID card/Certificate of Business Registration No.</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
I. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT/List of affiliated persons of internal persons who are BOD members										
1	Lê Hữu Đức		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					550.505	0,0232	
1.1	Nguyễn Thị Kim Liên		Vợ / <i>Wife</i>					0	0,0000	
1.2	Lê Hữu Tài		Con trai / <i>Son</i>					0	0,0000	
1.3	Lê Thị Thu Hiền		Con gái / <i>Daughter</i>					0	0,0000	
1.4	Lê Thị Chang		Chị gái / <i>Sister</i>					0	0,0000	
1.5	Lê Thị Mỹ		Chị gái / <i>Sister</i>					0	0,0000	
1.6	Lê Hữu Tích		Em trai / <i>Brother</i>					0	0,0000	
1.7	Lê Thị Bích Thủy		Em gái / <i>Sister</i>					0	0,0000	
2	Lưu Trung Thái		Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ <i>Vice Chairman & CEO</i>					1.540.857	0,0649	
2.1	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ / <i>Mother</i>					0	0,0000	
2.2	Đặng Thị Huyền Hương		Vợ / <i>Wife</i>					0	0,0000	
2.3	Lưu Bảo Châu		Con gái / <i>Daughter</i>					0	0,0000	
2.4	Lưu Trung Dũng		Con trai / <i>Son</i>					0	0,0000	
2.5	Lưu Thiệu Thu		Em gái / <i>Sister</i>					14.751	0,0006	
2.6	Lưu Thị Thủy		Em gái / <i>Sister</i>					0	0,0000	
3	Vũ Thị Hải Phượng		Phó chủ tịch HĐQT MB/Vice <i>Chairwoman</i>					1.268.130	0,0534	
3.1	Vũ Đình Phong		Bố đẻ / <i>Father</i>					0	0,0000	
3.2	Trần Thị Thoan		Mẹ đẻ / <i>Mother</i>					0	0,0000	
3.3	Trần Minh Tuấn		Chồng/ <i>Husband</i>					20.147	0,0008	
3.4	Trần Vũ Hà Duy		Con trai / <i>Son</i>					8.649	0,0004	
3.5	Trần Hà Linh		Con gái / <i>Daughter</i>					0	0,0000	
3.6	Vũ Thành Long		Em trai / <i>Brother</i>					0	0,0000	
3.7	Vũ Thanh Loan		Em gái / <i>Sister</i>					0	0,0000	
4	Đỗ Minh Phương		Phó chủ tịch HĐQT MB/Vice <i>Chairman</i>					34.474	0,0015	
4.1	Nguyễn Thị Minh Phương		Vợ / <i>Wife</i>					0	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4,2	Đỗ Hà Trang		Con gái / Daughter					0	0,0000	
4,3	Đỗ Đình Khánh Nam		Em trai / Brother					0	0,0000	
4,4	Đỗ Phương Liên		Em gái / Sister					0	0,0000	
4,5	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội/i/ Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)		Ông Đỗ Minh Phương là Phó tổng giám đốc tại Viettel/ Mr. Do Minh Phuong is Deputy CEO	0100109106	20.09.2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội/Lot D26 Cau Giay new urban area, Yen Hoa ward, Cau Giay district, Hanoi	340.914.079	14,3680	
4,6	Công ty Cổ phần Xi măng Cầm Phá/Cam Pha Cement Joint Stock Company		Ông Đỗ Minh Phương là Chủ tịch HĐQT công ty/ Mr. Do Minh Phuong is Chairman	5700804196	Lần 7: 05.09.2018/ Seventh times: 05.09.2018	Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh/Department of Planning and Investment of Quang Ninh	Km6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh./Km6, Highway 18A, Cam Thach Ward, Cam Pha City, Quang Ninh Province.	0	0,0000	
4,7	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Viettel/Viettel Design Consulting Joint Stock Company		Ông Đỗ Minh Phương là Chủ tịch HĐQT công ty/ Mr. Do Minh Phuong is the Chairman of the Board of Directors	0100109106-075	Lần 5: 15.10.2015 / Fifth times: 15.10.2015	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội./ No. 1 Giang Van Minh, Kim Ma, Ba Dinh District, Hanoi.	0	0,0000	
5	Nguyễn Thị Ngọc		Thành viên/Member					347.129	0,0146	
5,1	Nguyễn Hữu Doanh		Bố đẻ / Father					37.334	0,0016	
5,2	Đỗ Thị Ngọc Bảo		Mẹ đẻ / Mother					95.462	0,0040	
5,3	Nguyễn Hoàng Trung		Con trai / Son					0	0,0000	
5,4	Nguyễn Hoàng An		Con trai / Son					0	0,0000	
5,5	Nguyễn Hữu Bảo Khánh		Em trai / Brother					3.400	0,0001	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5,6	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company		Bà Nguyễn Thị Ngọc là Chủ tịch HĐQT/Ms. Nguyen Thi Ngoc is Chairwoman	Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:010204115 7)/License 53/UBCK-GP (business code: 0102041157)	06.11.2009	UBCKNN/State Securities Commission	Số 03 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội/No. 03 Lieu Giai, Ba Đình District, Hanoi	0	0,0000	
6	Nguyễn Thị Thủy		Thành viên/Member					850.000	0,0358	
6,1	Nguyễn Tiến Dũng		Bố đẻ / Father					0	0,0000	
6,2	Doãn thị Nhi		Mẹ đẻ / Mother					0	0,0000	
6,3	Trần Trọng Hương		Chồng/ Husband					0	0,0000	
6,4	Trần Ngọc Minh		Con gái / Daughter					0	0,0000	
6,5	Trần Nguyễn Khánh Hoàng		Con trai / Son					0	0,0000	
6,6	Nguyễn Tiến Sỹ		Anh trai / Brother					0	0,0000	
6,7	Nguyễn Thị Thủy		Em gái / Sister					0	0,0000	
6,8	Nguyễn Anh Dương		Em trai / Brother					0	0,0000	
6,9	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB Ageas Life Insurance Company Limited		Bà Nguyễn Thị Thủy là chủ tịch Hội đồng thành viên/ Ms. Nguyen Thi Thuy is Chairwoman of Members' Council	Giấy phép 74/GP/KDBH (MSDN: 0107520795)/Licen se 74 / GP / KDBH (Business code: 0107520795)	21.07.2016	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/ Vinaconex Building - No. 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi	0	0,0000	
7	Kiểu Đặng Hùng		Thành viên/Member					100.000	0,0042	
7,1	Nguyễn Kim Lan		Vợ/ Wife					151	0,0000	
7,2	Kiểu Văn Ban		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
7,3	Đặng Thị Vũ		Mẹ đẻ / Mother					0	0,0000	
7,4	Kiểu Nguyễn Anh Đức		Con trai/ Son					0	0,0000	
7,5	Kiểu Nguyễn Đức Huy		Con trai/ Son					0	0,0000	
7,6	Kiểu Đặng Hải		Em trai/ Brother					0	0,0000	
7,7	Kiểu Đặng Thu Hạnh		Em gái/ Sister					0	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7,8	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn/ Vietnam Helicopter Corporation-limited liability company		Ông Kiều Đặng Hùng là Tổng giám đốc/ Mr. Kieu Dang Hung is CEO	0100107966	26.09.2019	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Số 172 đường Trường Chinh, P.Khuong Thượng, Đống Đa, Hà Nội/No. 172 Truong Chinh Street, P. Khuong Thuong, Dong Da, Hanoi	181.155.067	7,6349	
7.9	Chi nhánh Tổng công ty Trực thăng Việt nam-Công ty TNHH-Cty Trực thăng Miền Nam/ Vietnam Helicopter Corporation- Southern Helicopter Co. Ltd		Ông Kiều Đặng Hùng là Tổng giám đốc tại TCT Trực thăng/ Mr. Kieu Dang Hung is General Director at Helicopter * Corporation	0100107966-006	08.02.2012 Thay đổi lần 4: 19.05.2017 / 08.02.2012 4th change: 19.05.2017	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu/Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	36 Đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu/No 36 Street 30/4, Ward 9, Vung Tau City	9.336.973	0,3935	
8	Ngô Minh Thuận		Thành viên/Member					100.009	0,0042	
8,1	Võ Thị Xuân Thủy		Vợ/ Wife					0	0,0000	
8,2	Ngô Văn Thảo		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
8,3	Lê Thị Chấn		Mẹ đẻ / Mother					0	0,0000	
8,4	Ngô Thị Thanh Nhân		Em gái/ Sister					0	0,0000	
8,5	Ngô Minh Tuấn		Em gái/ Sister					0	0,0000	
8,6	Ngô Thị Mai Nhiên		Em gái/ Sister					0	0,0000	
8,7	Ngô Minh Quang Anh		Con trai/ Son					0	0,0000	
8,8	Ngô Minh Phương		Con trai/ Son					0	0,0000	
8,9	Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải và xếp dỡ Tân Cảng/ Tan Cang Logistics and Freight Forwarding Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HĐQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	0304875444	06.5.2019	Sở KH&ĐT TP Hồ Chi Minh/ Department of Planning and Investment of Hochiminh City	470 đường Đồng Văn Cống phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chi Minh/470 Dong Van Cong Street, Thanh My Loi Ward, District 2, Ho Chi Minh City.	0	0,0000	

10

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8,10	Công ty Cổ phần Tân Cảng Cai Mép /Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HDQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu/Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	Tòa nhà Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT/Saigon Newport Corporation Building, Tan Phuoc Ward, Phu My Town, Ba Ria-Vung Tau Province	0	0,0000	
8,11	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước/Tan Phuoc Hiiep Phuoc Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HDQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	0309924984	28.10./2015	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Hochiminh City	Lô A9 khu A KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP.HCM/Lot A9, Area A, Hiiep Phuoc Industrial Park, Long Thoi Commune, Nha Be District, Ho Chi Minh City	0	0,0000	
8,12	Công ty TNHH một Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn /Sai Gon Newport Corporation		Ông Ngô Minh Thuận là Phó Chủ tịch HDTV, TGD/Mr. Ngo Minh Thuan is Vice Chairman cum CEO	0300514849	28.03.2014	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Hochiminh City	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM/ 722 Dien Bien Phu, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City	173.881.387	7,3283	
9	Vũ Thái Huyền		Thành viên/Member					50.000	0,0021	
9,1	Vũ Thái Đình		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
9,2	Đào Nam Hải		Chồng/ Husband					0	0,0000	
9,3	Phạm Việt Quân		Con trai/ Son					0	0,0000	
9,4	Đào Huyền Mai		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
9,5	Vũ Thái Long		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
9,6	Vũ Việt Sơn		Anh trai/ Brother					4.000	0,0002	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9,7	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC)/ State Capital Investment Corporation (SCIC)		Bà Vũ Thái Huyền là đại diện phần vốn góp của SCIC vào MB/ Ms. Vu Thai Huyen is capital Representative of SCIC in MB	0101992921	5.5.2016	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội/ No. 117 Tran Duy Hung, Trung Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi	227.276.053	9,5787	
10	Lê Viết Hải		Thành viên/Member					340.734	0,0144	
10,1	Vũ Hoàng Yến		Vợ/ Wife					1	0,0000	
10,2	Lê Công Sò		Bố đẻ/ Father					22.190	0,0009	
10,3	Nguyễn Thị Ngọc		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
10,4	Lê Nhật Minh		Con trai/ Son					0	0,0000	
10,5	Lê Công Duy		Con trai/ Son					0	0,0000	
10,6	Lê Thị Hải Yến		Em gái/ Sister					1.426	0,0001	
10,7	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội (Mic)/Military Insurance Corporation		Ông Lê Viết Hải là Thành viên HĐQT / Mr. Le Viet Hai is BOD member	Giấy phép 43/GPĐC29/KDBH (MSDN:010238562 3)/License 43/GPĐC29/KDBH (Business code: 0102385623)	24.04.2019	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/8th and 15th Floor, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da District, Hanoi City	0	0,0000	
11	Trần Trung Tín		Thành viên HĐQT Độc lập/ Independent BOD member					275.000	0,0116	
11,1	Nguyễn Thị Kim Thu		Vợ/ Wife					0	0,0000	
11,2	Trần Hoàng Trung		Con trai/ Son					0	0,0000	
11,3	Trần Túc		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
11,4	Trần Khánh Hội		Em trai/ Brother					0	0,0000	
11,5	Trần Minh Hưng		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
III. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên BKS/ Related person of Internal person who is members of Supervisory Board										

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Lê Thị Lợi		Trưởng Ban kiểm soát MB/Head of Supervisory Board					982.972	0,0414	
1.1	Mai Thị Phi		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
1.2	Hoàng Bá Khải		Chồng/ Husband					0	0,0000	
1.3	Hoàng Hà My		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
1.4	Hoàng Lê Minh		Con trai/ Son					0	0,0000	
1.5	Lê Xuân Toàn		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
1.6	Lê Xuân Lý		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
1.7	Lê Xuân Linh		Anh trai/ Brother					2	0,0000	
1.8	Lê Thị Yến		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
1.9	Lê Thị Nhân		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
1.10	Lê Thị Lai		Chị gái/ Sister					1	0,0000	
1.11	Lê Thị Lan		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
2	Đỗ Văn Hưng		TV BKS/ Member					2.309.405	0,0973	
2.1	Phạm Thị Láng		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
2.2	Nguyễn Thị Huệ		Vợ/ Wife					0	0,0000	
2.3	Đỗ Văn Hân		Em trai/ Brother					0	0,0000	
2.4	Đỗ Bảo Châu		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
2.5	Đỗ Huệ Phương		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
2.6	Đỗ Văn Hạnh		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
2.7	Đỗ Thị Phượng		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
2.8	Đỗ Thị Hứng		Em gái/ Sister					0	0,0000	
3	Đỗ Thị Tuyết Mai		TV BKS/ Member					131.027	0,0055	
3.1	Đỗ Văn Hùng		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
3.2	Trần Thị Mười		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
3.3	Nguyễn Hải		Chồng/ Husband					119.418	0,0050	
3.4	Đỗ Thị Hạnh		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
3.5	Đỗ Thị Mai Hương		Em gái/ Sister					3.736	0,0002	
3.6	Đỗ Văn Hưng		Em trai/ Brother					0	0,0000	
3.7	Nguyễn Đỗ Khải		Con trai/ Son					0	0,0000	
3.8	Nguyễn Đỗ Quân		Con trai/ Son					0	0,0000	
4	Phạm Thu Ngọc		TV BKS/ Member					635.103	0,0268	
4.1	Đinh Hồng Hải		Chồng/ Husband					775	0,0000	
4.2	Phạm Thu Súc		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
4.3	Phạm Đình Nguyên		Anh trai/ Brother					0	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4,4	Đinh Phạm Phương Thảo		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
4,5	Đinh Phạm Châu Anh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
4,6	Đinh Hoàng Bách		Con trai/ Son					0	0,0000	

IV. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Ban Tổng Giám đốc, ban điều hành/ Related persons of Internal person who is a member of Board of Management

1	Lưu Trung Thái (Người ủy quyền công bố TT)/ Authorized person to disclose information)		Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ Vice Chairman & CEO					1.540.857	0,0649	
1.1	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
1.2	Đặng Thị Huyền Hương		Vợ/ Wife					0	0,0000	
1.3	Lưu Bảo Châu		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
1.4	Lưu Trung Dũng		Con trai /Son					0	0,0000	
1.5	Lưu Thiều Thu		Em gái /Sister					14.751	0,0006	
1.6	Lưu Thị Thủy		Em gái / Sister					0	0,0000	
2	Nguyễn Thị An Bình		Phó TGD/ Deputy Executive Officer					1.239.985	0,0523	
2,1	Nguyễn Thị Hằng		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
2,2	Tô Nghiêm Trang		Chồng/ Husband					0	0,0000	
2,3	Tô Thùy Linh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
2,4	Tô Hải Đăng		Con trai/ Son					0	0,0000	
2,5	Nguyễn Hồng Sơn		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
2,6	Nguyễn Hồng Hải		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
2,7	Nguyễn Thị Phương Mai		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
3	Nguyễn Minh Châu		Thành viên cao cấp ban điều hành/Thành viên cao cấp ban điều hành/ Senior member of BOM					411.065	0,0173	
3.1	Nguyễn Tiến Minh		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
3.2	Nguyễn Thị Trâm		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
3.3	Trần Xuân Tùng		Con trai /Son					0	0,0000	
3.4	Trần Xuân Lâm		Con trai / Son					0	0,0000	
3.5	Nguyễn Tiến Thành		Em trai/ Brother					0	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/DKID ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ DKID Date of issue	Nơi cấp CMND/ DKID Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3,6	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei / MB Shinsei Finance Limited Liability Company		Bà Nguyễn Minh Châu là Chủ tịch HĐQT /Ms. Nguyen Minh Chau is Chairwoman of Members' Council	Giấy phép 58/GP- NHNN (MSDN: '0107349019)/ License 58/GP- NHNN (Business code: 0107349019)	21.09.2017	NHNN Việt Nam/State Bank of Vietnam	Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chi Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội/12th floor of TNR Tower building, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi	0	0,0000	
4	Phạm Thị Trung Hà		Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					904.457	0,0381	
4.1	Phạm Cầu		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
4.2	Phạm Quang Hưng		Chồng/ Husband					0	0,0000	
4.3	Phạm Trung Nghĩa		Con trai/ Son					0	0,0000	
4.4	Phạm Trần Minh Hằng		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
4.5	Phạm Thanh Bình		Em trai/ Brother					1.650	0,0001	
4.6	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB /Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited		Bà Phạm Thị Trung Hà là Chủ tịch công ty/Ms. Phạm Thị Trung Ha is Chairwoman	0105281799	Cấp lần đầu 11.09.2002, thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018 / First granted on 11.09.2002, changed 20th on 25.12.2018	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	G2- Nhà B4 Kim Liên- Phạm Ngọc Thạch- Q. Đống Đa - HN/ G2- Building B4 Kim Liên- Phạm Ngọc Thạch- Dong Da District - Hanoi	0	0,0000	
5	Uông Đông Hưng		Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					186.894	0,0079	
5.1	Uông Văn Tòng		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
5.2	Ngô Thị Xuyên		Mẹ đẻ/ Mother					23.486	0,0010	
5.3	An Phương Huệ		Vợ /Wife					0	0,0000	
5.4	Uông Gia Phú		Con trai /Son					0	0,0000	
5.5	Uông Gia Duy		Con trai /Son					0	0,0000	
5.6	Uông Văn Tuấn		Anh trai /Brother					0	0,0000	
5.7	Uông Thị Hải Yến		Em gái/ Sister					169	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/DKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ DKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ DKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5,8	Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội (MICO/ Military Insurance Corporation)		Ông Uông Đông Hưng là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Uong Dong Hung is Chairman	Giấy phép 43/GPDC29/KDBH (MSDN.010238562 3)/ License 43/GPDC29/KDBH (Business code: 0102385623)	24.04.2019	Bộ tài chính/Ministry of Finance	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/8th and 15th Floor, MIPEC Building, 229 Son Tay, Ngã Tư Sở Ward, Dong Da District, Hanoi City	0	0,0000	
6	Lê Hải		Phó TGD/ Deputy Executive Officer					110.807	0,0047	
6.1	Lê Nghĩa		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
6.2	Nguyễn Thị Yên		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
6.3	Nguyễn Hồng Nhung		Vợ/ Wife					0	0,0000	
6.4	Lê Hải Yến		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
6.5	Lê Hải Ngọc		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
6.6	Lê Hải Châu		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
6.7	Lê Hiếu		Anh trai/ Brother					1.062	0,0000	
6.8	Lê Trung		Em trai/ Brother					3.161	0,0001	
7	Trần Minh Đạt		Phó TGD/ Deputy Executive Officer					1.295.357	0,0546	
7.1	Đỗ Thị Xà		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
7.2	Tô Thái Hà		Vợ/ Wife					0	0,0000	
7.3	Trần Hà Trang		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
7.4	Trần Quốc Khang		Con trai/ Son					0	0,0000	
7.5	Trần Thị Minh		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
7.6	Trần Minh Khánh		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
7.7	Trần Minh Phát		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
7.8	Trần Thị Hồng Phương		Em gái/ Sister					0	0,0000	
8	Hà Trọng Khiêm		Phó TGD/ Deputy Executive Officer					137.741	0,0058	
8.1	Trần Thị Duyên		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
8.2	Hà Ngọc Xứng		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8,3	Nguyễn Quỳnh Mai		Vợ/ Wife					460.945	0,0194	
8,4	Hà Gia Vinh		Con trai/ Son					0	0,0000	
8,5	Hà Gia Bảo		Con trai/ Son					0	0,0000	
8,6	Hà Trọng Khôi		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
8,7	Hà Quý Khang		Anh trai/ Brother					0	0,0000	
8,8	Hà Trọng Khoa		Em trai/ Brother					48.395	0,0020	
8,9	Công ty cổ phần Tân Cảng cải mép/Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company		Ông Hà Trọng Khiêm là TV HĐQT/ Mr. Ha Trong Khiem is BOD member	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu/Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/Tan Phuoc Commune, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province	0	0,0000	
9	Lê Quốc Minh		Phó TGD/ Deputy Executive Officer					1.129.369	0,0476	
9,1	Lê Tuấn Hợp		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
9,2	Nguyễn Thị Thu Hương		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
9,3	Lê Quốc Bình		Anh trai/ Brother					3.122	0,0001	
9,4	Lê Quốc Dũng		Em trai/ Brother					26.679	0,0011	
9,5	Hồ Thị Thu Hương		Vợ/ Wife					0	0,0000	
9,6	Lê Quốc Nhật Vinh		Con trai/ Son					0	0,0000	
9,7	Lê Hồ Quỳnh Anh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
9,8	Công ty cổ phần chứng khoán MB/MB Securities Joint Stock Company		Ông Lê Quốc Minh là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Le Quoc Minh is Chairman	Giấy phép 116/GP- UBCK (MSDN: 0106393583) / License 116/GP- UBCK (code: 0106393583)	09.12.2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội/No 3, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi	0	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9,9	Công ty CP PTTM Vinaconex/ Vinaconex Trade Development Joint Stock Company		Ông Lê Quốc Minh là TV HĐQT/ Mr.Le Quoc Minh is BOD member	0102747619	ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 25.07.2016/ Business registration changed for the 4th times on 25.07.2016	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	459C Bạch Mai- phường Trương Định - Q. Hai Bà Trưng- HN/459C Bach Mai street, Truong Dinh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0,0000	

V. Người có liên quan của người nội bộ là Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Người phụ trách kế toán/Related persons of Internal person who is a Chief Accountant, CFO, Head of Accounting Department

1	Nguyễn Thị Thanh Nga		Quyền giám đốc tài chính/Acting CFO					700.864	0,0295	
1,1	Trịnh Anh Tuấn		Chồng/ Husband					0	0,0000	
1,2	Trịnh Minh Thư		Con /Daughter					0	0,0000	
1,3	Trịnh Tuấn Khang		Con /Son					0	0,0000	
1,4	Nguyễn Đức Nghi		Bố đẻ/ Father					0	0,0000	
1,5	Trần Thị Vàng		Mẹ đẻ/ Mother					0	0,0000	
1,6	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Em gái/ Sister					0	0,0000	
1,7	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB Ageas Life Insurance Company Limited		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là Thành viên HĐTV/ Ms.Nguyen Thi Thanh Nga is member of Members' Council	Giấy phép 74/GP/KDBH (MSDN: 0107520795)/ License 74/GP/KDBH (code: 0107520795)	21.07.2016	Bộ Tài chính/ Ministry of Finance	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/ Vinaconex Building - No 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi	1	0,0000	
2	Đặng Thúy Dung		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					99.035	0,0042	
2,1	Đặng Văn Phúc		Bố/ Father					0	0,0000	
2,2	Vũ Thị Tuất		Mẹ/ Mother					106.816	0,0045	
2,3	Đặng Thúy Ngọc		Chị gái/ Sister					0	0,0000	
2,4	Đặng Thị Thủy		Em gái/ Sister					72.296	0,0030	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position/Relation at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2,5	Nguyễn Bảo Vân		Con gái/ Daughter					0	0,0000	
2,6	Nguyễn Phương Linh		Con gái/ Daughter					0	0,0000	

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS (b/c)/BOD, SB (for reporting purpose);
- TGD/CEO;
- Lưu VPHĐQT/Archive at BOD Office

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/On behalf of Board of Directors

KT.CHỦ TỊCH HĐQT/On behalf of BOD Chairman

THÀNH VIÊN HĐQT/BOD Member



Nguyễn Thị Ngọc

